

Bài 35 : Luyện tập

❶ a) Chuyển các phân số thập phân sau thành hỗn số (theo mẫu) :

Mẫu : $\frac{162}{10} = 16\frac{2}{10}$; $\frac{734}{10} = \dots\dots \frac{\dots\dots}{\dots\dots}$

$\frac{5608}{100} = \dots \frac{\dots\dots}{\dots\dots}$; $\frac{605}{100} = \dots\dots \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots}$

b) Chuyển hỗn số của phần a) thành số thập phân (theo mẫu) :

Mẫu : $16\frac{2}{10} = 16,2$; $\dots\dots \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} = \dots\dots$;

$\dots\dots \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} = \dots\dots$; $\dots\dots \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} = \dots\dots$

❷ Chuyển các phân số thập phân sau thành số thập phân rồi đọc các số thập phân đó :

$\frac{45}{10} = \dots\dots\dots$ đọc là :

$\frac{834}{10} = \dots\dots\dots$ đọc là :

$\frac{1954}{100} = \dots\dots\dots$ đọc là :

$\frac{2167}{1000} = \dots\dots\dots$ đọc là :

$\frac{2020}{10000} = \dots\dots\dots$ đọc là :

❸ Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu) :

Mẫu : $2,1\text{m} = 21\text{dm}$

$5,27\text{m} = \dots\dots \text{cm}$

$8,3\text{m} = \dots\dots \text{cm}$

$3,15\text{m} = \dots\dots \text{cm}.$

❹ a) Viết phân số $\frac{3}{5}$ dưới dạng phân số thập phân có mẫu số là 10 và có mẫu số là 100.

-Ta có : $\frac{3}{5} = \frac{\dots\dots}{\dots\dots} = \frac{\dots\dots}{\dots\dots} .$

b) Viết hai phân số thập phân mới tìm được thành hai số thập phân :

-Ta có : $\frac{\dots\dots}{\dots\dots} = \dots\dots ; \frac{\dots\dots}{\dots\dots} = \dots\dots .$

c) Có thể viết $\frac{3}{5}$ thành những số thập phân nào ?

-Ta có : $\frac{3}{5} = \dots\dots = \dots\dots .$